TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Bà Phan Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2017 về "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1972. (có mặt)
  Địa chỉ: tổ 20, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy Hồng Y, sinh năm: 1976.
  Địa chỉ: tổ 5, kp. N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thụy Hồng Y tự nguyện kết hôn năm 1996 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 27/7/1996. Vợ chồng ông sống hạnh phúc khoảng được 1 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng ông sống tại nhà vợ, nên trong thái độ, cách cư xử của những người bên nhà vợ đối với ông có khinh thường, thiếu tôn trọng nên vợ chồng ông hay cải vã. Vì con, ông cố gắng sống đến năm 2004 thì mâu thuẫn trầm trọng, ông bỏ ra ở riêng.

Từ đó đến nay, vợ chồng ông không qua lại, hỏi thăm nhau, mạnh ai nấy sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống

chung không thể kéo dài nên ông xin tòa cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông bà có 01 con là Nguyễn Anh T, sinh năm: 1997, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình làm việc bị đơn bà Nguyễn Thụy Hồng Y trình bày:

Bà xác nhận về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T là hoàn toàn đúng như nội dung ông T trình bày.

Bà xác nhận bà và ông T nhiều năm nay không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm hỏi thăm nhau. Nay bà cũng không còn tình cảm vợ chồng với ông T, nhưng không đồng ý ly hôn vì bà không muốn việc cha mẹ ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý của con.

Về con chung: Ông bà có 01 con Nguyễn Anh T, sinh năm: 1997, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Yến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện bà Nguyễn Thụy Hồng Y, có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, thôn N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thụy Hồng Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thụy Hồng Y tự nguyện xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 27/7/1996, đây là hôn nhân hợp pháp. Ông T, bà Y đều xác nhận vợ chồng ông bà chỉ sống hạnh phúc được một năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, ông T phải bỏ nhà ra ở riêng, vợ chồng mặc dù đã cố hàn gắng, ông T đã quay về chung sống lại nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Ông T dọn ra ngoài sống từ năm 2004, từ đó đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên, theo yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Y không đồng ý vì bà cho rằng việc ly hôn sẽ tác động xấu đến tâm lý con bà. Từ lời khai nhận của các đương sự, xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thụy Hồng Y mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

Về con chung: Ông T, bà Y có một con chung là Nguyễn Anh T, sinh năm: 1997, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T. Ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thụy Hồng Y.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003842 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Ông Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND tt. P, huyện Tân Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên